ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 179 + 180)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 4: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 79/1 đến mốc số 180 thuộc tỉnh Tây Ninh)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/3(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/3(2) và cột mốc số 131/3(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 16.31m.</td><td rowspan="3">1279868.79
588865,57</td><td rowspan="3">11 34 35,967
105 48 54,219</td><td>5,71
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,51</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/2(2) đến cột mốc số 131/3(2) là 169°16'23,811", khoảng cách là 863,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/3(1) đến cột mốc số 131/3(2) là 178°53'55.128", khoảng cách là 31,22m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/3(2) đến cột mốc số 131/4(1) là 151°23'28.478", khoảng cách là 939,53m.</td><td colspan="3"> 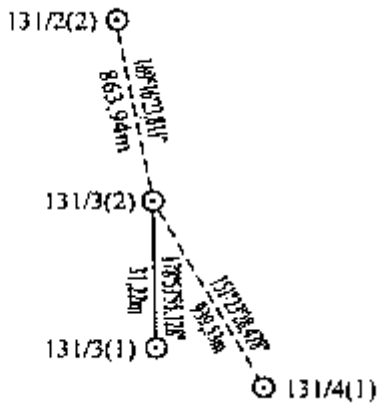
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 01 năm 2018</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 131/4(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/4(1) và cột mốc số 131/4(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 12.36m.</td><td>1279043,97
589315,44</td><td>11 34 09,074
105 49 08,993</td><td>3,79
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
2,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/3(2) đến cột mốc số 131/4(1) là 151°23'28,478", khoảng cách là 939,53m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/4(1) đến cột mốc số 131/4(2) là 264°28'43,084", khoảng cách là 26,81m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/4(1) đến cột mốc số 131/5(1) là 107°27'17,991", khoảng cách là 1499.92m.</td><td colspan="3"> 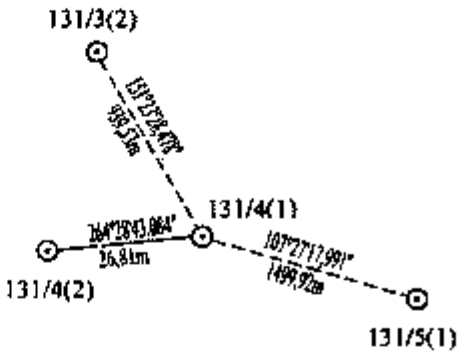
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/4(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/4(2) và cột mốc số 131/4(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 14,45m.</td><td rowspan="3">1279041,39
589288,75</td><td rowspan="3">11 34 08,992
105 49 08,112</td><td>6,52
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,32</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/3(2) đến cột mốc số 131/4(2) là 152°54'43,857", khoảng cách là 929,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/4(1) đến cột mốc số 131/4(2) là 264°28'43,084", khoảng cách là 26,81m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/4(2) đến cột mốc số 131/5(1) là 107°03'41,919", khoảng cách là 1524,64m.</td><td colspan="3"> 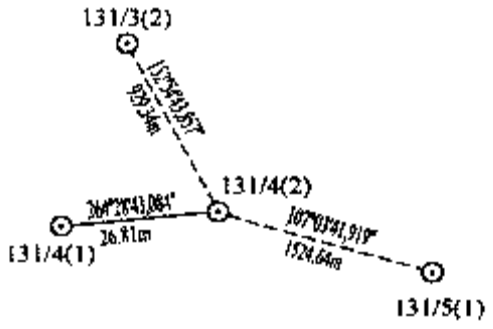
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/5(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/5(1) và cột mốc số 131/5(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 17,20m.</td><td rowspan="3">1278594,06
590746,29</td><td rowspan="3">11 33 54,293
105 49 56,190</td><td>7,61
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,41</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/4(2) đến cột mốc số 131/5(1) là 107°03'41.919", khoảng cách là 1524,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/5(1) đến cột mốc số 131/5(2) là 328°35'04.137", khoảng cách là 34,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/5(1) đến cột mốc số 131/6(1) là 112°10'24.033", khoảng cách là 929,71m.</td><td colspan="3"> 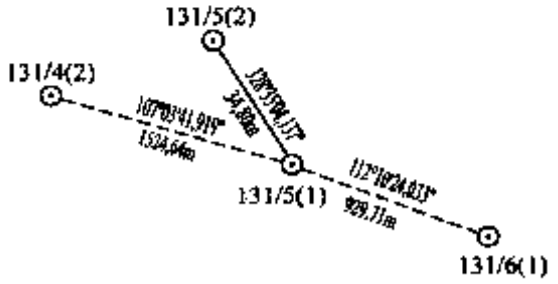
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/5(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/5(2) và cột mốc số 131/5(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 17,60m.</td><td rowspan="3">1278623,76
590728,15</td><td rowspan="3">11 33 55,261
105 49 55,594</td><td>5,20
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,00</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/4(2) đến cột mốc số 131/5(2) là 106°10'46.737", khoảng cách là 1498,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/5(1) đến cột mốc số 131/5(2) là 328°35'04,137", khoảng cách là 34,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/5(2) đến cột mốc số 131/6(1) là 113°24'32,366", khoảng cách là 957,94m.</td><td colspan="3"> 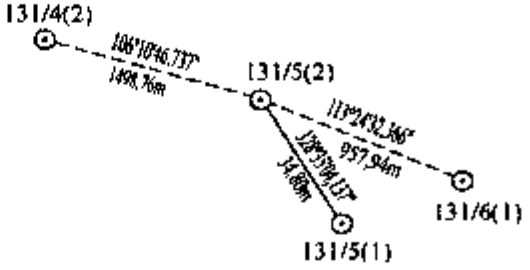
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/6(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 131/6(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/6(1) và cột mốc số 131/6(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) là 26,69m.</td><td rowspan="4">1278243,18
591607,24</td><td rowspan="4">11 33 42,789
105 50 24,580</td><td>5,84
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/5(2) đến cột mốc số 131/6(1) là 113°24'32,366", khoảng cách là 957,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/6(1) đến cột mốc số 131/6(2) là 41°04'34,418", khoảng cách là 50,12m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/6(1) đến cột mốc số 131/7(1) là 81°27'02,830", khoảng cách là 1673.90m.</td><td colspan="3"> 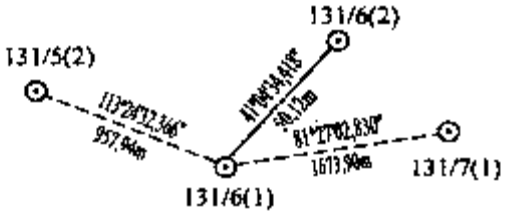
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/6(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/6(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/6(2) và cột mốc số 131/6(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 23.43m.</td><td rowspan="3">1278280,96
591640,17</td><td rowspan="3">11 33 44,015
105 50 25,671</td><td>5,10
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/5(2) đến cột mốc số 131/6(2) là 110°35'58,854", khoảng cách là 974,32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/6(1) đến cột mốc số 131/6(2) là 41°04'34,418", khoảng cách là 50,12m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/6(2) đến cột mốc số 131/7(1) là 82°35'16,125", khoảng cách là 1636,04m.</td><td colspan="3"> 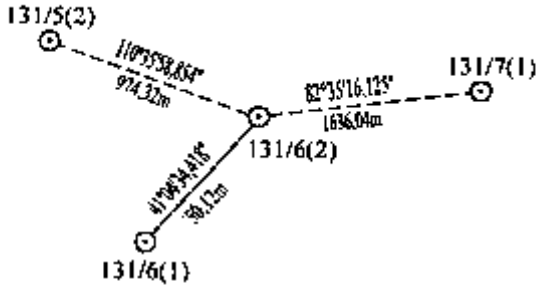
</td></tr>
</table>

1090

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/7(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/7(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/7(1) và cột mốc số 131/7(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 20.26m.</td><td rowspan="3">1278492,02
593262,54</td><td rowspan="3">11 33 50,730
105 51 19,253</td><td>4,17
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,97</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/6(2) đến cột mốc số 131/7(1) là 82°35'16,125", khoảng cách là 1636,04m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/7(1) đến cột mốc số 131/7(2) là 351°37'33,724", khoảng cách là 39,21m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/7(1) đến cột mốc số 131/8(1) là 98°33'58,501", khoảng cách là 1231,93m.</td><td colspan="3"> 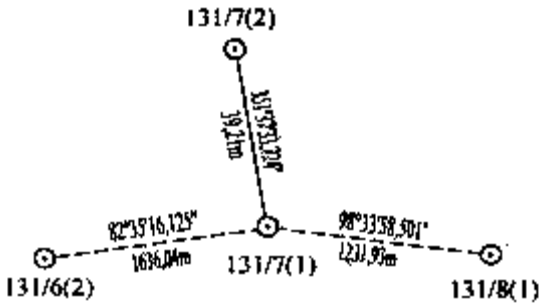
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/7(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/7(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/7(2) và cột mốc số 131/7(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 18,95m.</td><td rowspan="3">1278530,81
593256,83</td><td rowspan="3">11 33 51,993
105 51 19,068</td><td>4,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/6(2) đến cột mốc số 131/7(2) là 81°12'52.607", khoảng cách là 1635,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/7(1) đến cột mốc số 131/7(2) là 351°37'33.724", khoảng cách là 39,21m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/7(2) đến cột mốc số 131/8(1) là 100°17'38.738", khoảng cách là 1243,92m.</td><td colspan="3"> 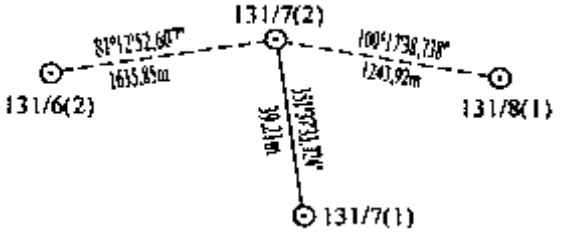
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/8(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đài cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/8(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tí) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/8(1) và cột mốc số 131/8(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tí) là 23.71m.</td><td rowspan="3">1278308,52
594480,73</td><td rowspan="3">11 33 44,636
105 51 59,453</td><td>4,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/7(2) đến cột mốc số 131/8(1) là 100°1738.738", khoảng cách là 1243,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/8(1) đến cột mốc số 131/8(2) là 359°43'46.623", khoảng cách là 44,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/8(1) đến cột mốc số 131/9(1) là 144°37'22.709", khoảng cách là 1561.76m.</td><td colspan="3"> 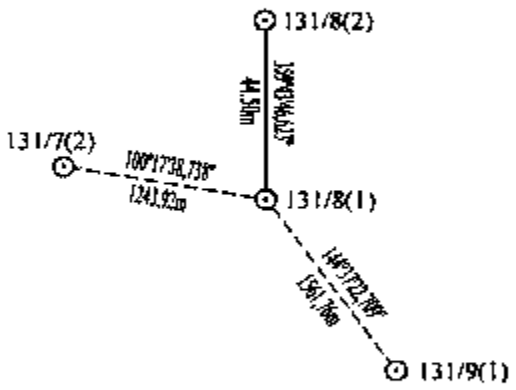
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/8(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 131/8(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 131/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/8(2) và cột mốc số 131/8(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) là 20.79m.	1278353,02 594480,52	11 33 46,085 105 51 59,450	5,81 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 4,61
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/7(2) đến cột mốc số 131/8(2) là 98°15'59,990", khoảng cách là 1236,54m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/8(1) đến cột mốc số 131/8(2) là 359°43'46,623", khoảng cách là 44,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/8(2) đến cột mốc số 131/9(1) là 145°32'25,443", khoảng cách là 1598,37m.	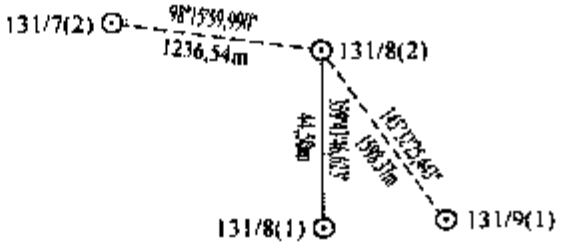		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/9(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 131/9(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tì) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 131/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/9(1) và cột mốc số 131/9(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tì) là 29,12m.</td><td rowspan="3">1277035,12
595384,92</td><td rowspan="3">11 33 03,093
105 52 29,175</td><td>4,69
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/8(2) đến cột mốc số 131/9(1) là 145°32'25,443", khoảng cách là 1598,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/9(1) đến cột mốc số 131/9(2) là 09°17'06,054", khoảng cách là 55,78m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/9(1) đến cột mốc số 132(1) là 148°50'10,053", khoảng cách là 1649,33m.</td><td colspan="3"> 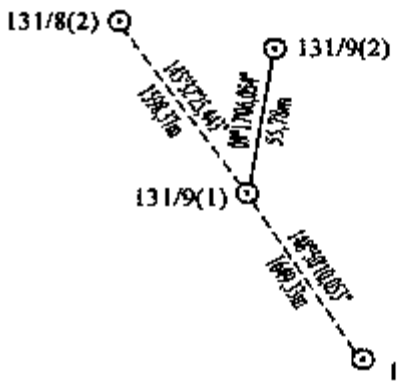
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 131/9(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đổi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 4 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 131/9(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 131/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 131/9(2) và cột mốc số 131/9(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) là 26.66m.	1277090.17 595393.92	11 33 04, 884 105 52 29.477	3,86 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 2,66

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/8(2) đến cột mốc số 131/9(2) là 144°07'20.504". khoảng cách là 1558.55m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/9(1) đến cột mốc số 131/9(2) là 09°17'06.054". khoảng cách là 55,78m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/9(2) đến cột mốc số 132(1) là 150°03'41.589". khoảng cách là 1692.17m	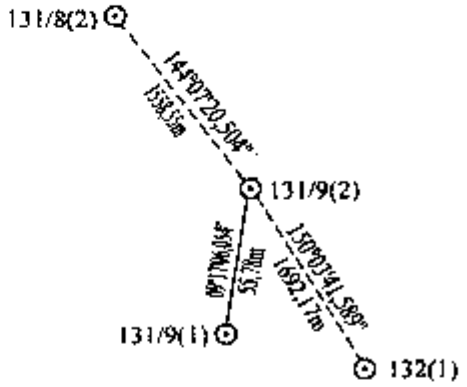

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 9 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">- Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 132(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132(1) và cột mốc số 132(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 53,03m.</td><td rowspan="4">1275623,80
596238,43</td><td rowspan="4">11 32 17,065
105 52 57,208</td><td>6,26
(1,50)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,76</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/9(2) đến cột mốc số 132(1) là 150°03'41,589", khoảng cách là 1692,17m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132(1) đến cột mốc số 132(2) là 52°18'51,129", khoảng cách là 90,31m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132(1) đến cột mốc số 132/1(1) là 160°51'19,963", khoảng cách là 941,06m.</td><td colspan="3"> 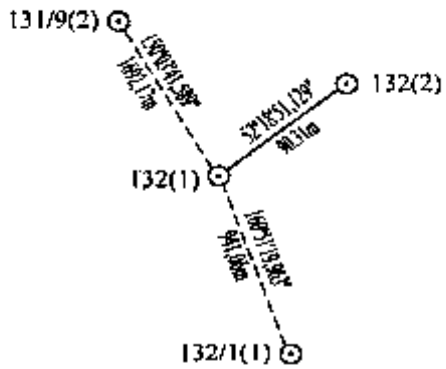
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 9 năm 2008</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 132(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 132(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132(2) và cột mốc số 132(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 37,28m.</td><td rowspan="3">1275679,01
596309,90</td><td rowspan="3">11 32 18.855
105 52 59,573</td><td>6,43
(1,51)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4.92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 131/9(2) đến cột mốc số 132(2) là 147°00'45.039", khoảng cách là 1682,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132(1) đến cột mốc số 132(2) là 52°18'51.129", khoảng cách là 90,31m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132(2) đến cột mốc số 132/1(1) là 165°54'04,453", khoảng cách là 973,55m.</td><td colspan="3"> 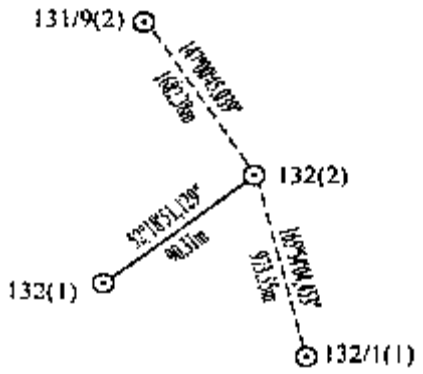
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132/1(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/1(1) và cột mốc số 132/1(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 24,05m.</td><td rowspan="4">1274734,79
596547,05</td><td rowspan="4">11 31 48,094
105 53 07,305</td><td>4,81
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,61</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132(2) đến cột mốc số 132/1(1) là 165°54'04,453", khoảng cách là 973,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/1(1) đến cột mốc số 132/1(2) là 108°11'45,557", khoảng cách là 49,28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/1(1) đến cột mốc số 132/2(1) là 184°55'21,867", khoảng cách là 1353,88m.</td><td colspan="3"> 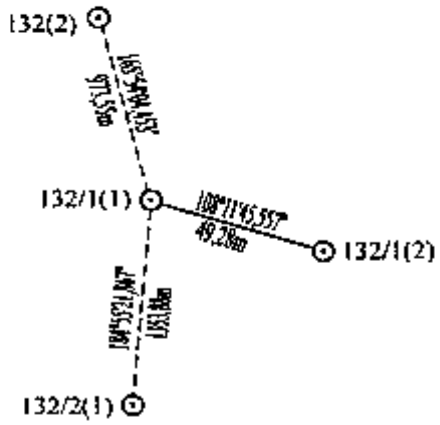
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 132/1(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/1(2) và cột mốc số 132/1(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) là 25.23m.</td><td rowspan="3">1274719,40
596593,87</td><td rowspan="3">11 31 47,587
105 53 08,849</td><td>5,44
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4.24</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132(2) đến cột mốc số 132/1(2) là 163°30'55,222", khoảng cách là 1000,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/1(1) đến cột mốc số 132/1(2) là 108°11'45.557", khoảng cách là 49.28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/1(2) đến cột mốc số 132/2(1) là 186°58'08,264", khoảng cách là 1343.43m.</td><td colspan="3"> 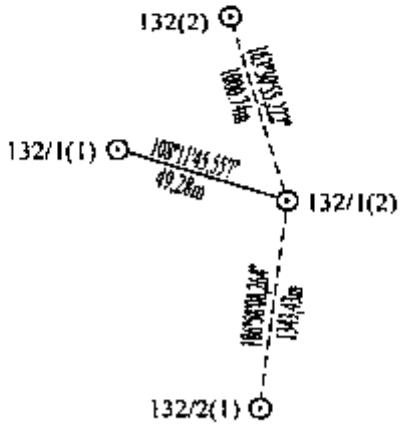
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 132/2(1) đặt trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tì) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/2(1) và cột mốc số 132/2(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tì) là 24,56m.</td><td rowspan="3">1273385,90
596430,87</td><td rowspan="3">11 31 04,194
105 53 03,332</td><td>4,47
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,27</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/1(2) đến cột mốc số 132/2(1) là 186°58'08,264", khoảng cách là 1343,43m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/2(1) đến cột mốc số 132/2(2) là 124°29'47,464", khoảng cách là 46,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/2(1) đến cột mốc số 132/3(1) là 213°38'21,829", khoảng cách là 884,39m.</td><td colspan="3"> 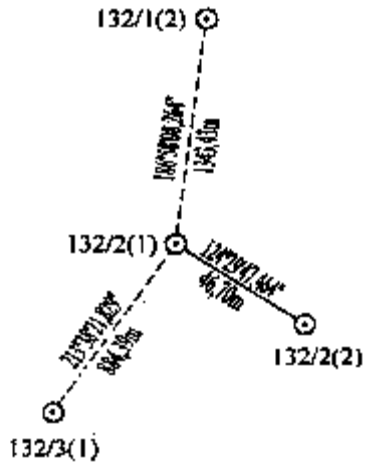
</td></tr>
</table>

1101

BẢNG BĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132/2(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/2(2) và cột mốc số 132/2(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) là 22,14m.</td><td rowspan="4">1273359,45
596469,36</td><td rowspan="4">11 31 03,329
105 53 04,601</td><td>4,57
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3.37</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/1(2) đến cột mốc số 132/2(2) là 185°13'52,039", khoảng cách là 1365.64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/2(1) đến cột mốc số 132/2(2) là 124°29'47,464", khoảng cách là 46.70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/2(2) đến cột mốc số 132/3(1) là 216°39'51,343", khoảng cách là 884.92m.</td><td colspan="3"> 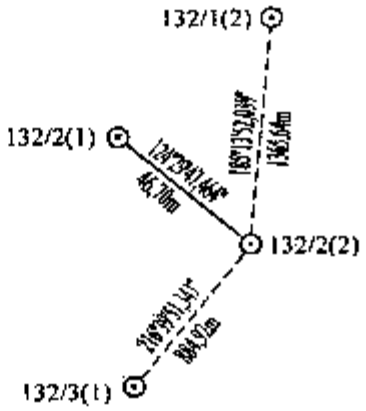
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132/3(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/3(1) và cột mốc số 132/3(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) là 24,94m.</td><td rowspan="4">1272649,61
595940,95</td><td rowspan="4">11 30 40,274
105 52 47,086</td><td>5,53
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/2(2) đến cột mốc số 132/3(1) là 216°39'51,343", khoảng cách là 884,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/3(1) đến cột mốc số 132/3(2) là 129°56'01,043", khoảng cách là 48,12m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/3(1) đến cột mốc số 132/4(1) là 173°14'20,041", khoảng cách là 908,27m.</td><td colspan="3"> 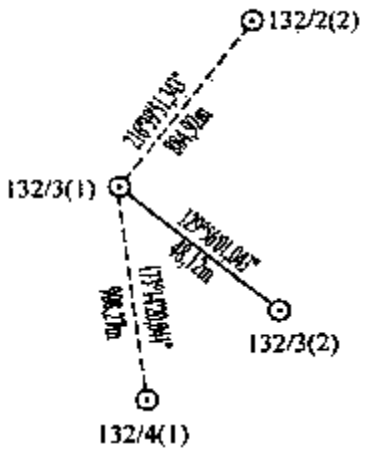
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132/3(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/3(2) và cột mốc số 132/3(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 23,18m.</td><td rowspan="4">1272618,72
595977,85</td><td rowspan="4">11 30 39,265
105 52 48,301</td><td>3,76
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2.56</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/2(2) đến cột mốc số 132/3(2) là 213°33'58.278", khoảng cách là 888,97m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/3(1) đến cột mốc số 132/3(2) là 129°56'01,043", khoảng cách là 48,12m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/3(2) đến cột mốc số 132/4(1) là 175°24'12,663", khoảng cách là 873,87m.</td><td colspan="3"> 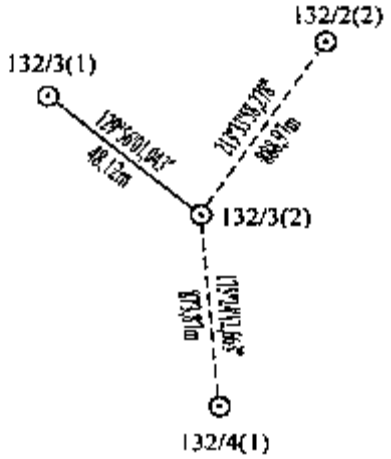
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 132/4(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/4(1) và cột mốc số 132/4(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) là 33,24m.</td><td rowspan="3">1271747,66
596047,88</td><td rowspan="3">11 30 10,902
105 52 50,525</td><td>4,42
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,22</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/3(2) đến cột mốc số 132/4(1) là 175°24'12,663", khoảng cách là 873,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/4(1) đến cột mốc số 132/4(2) là 115°13'33,913", khoảng cách là 57,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/4(1) đến cột mốc số 132/5(1) là 162°30'42,960", khoảng cách là 1187,76m.</td><td colspan="3"> 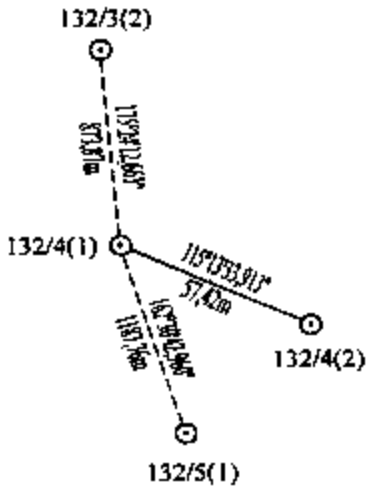
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 132/4(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/4(2) và cột mốc số 132/4(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 24.18m.</td><td>1271723,19
596099.82</td><td>11 30 10,100
105 52 52,237</td><td>5,70
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
4,50</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/3(2) đến cột mốc số 132/4(2) là 172°14'38,808", khoảng cách là 903.80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/4(1) đến cột mốc số 132/4(2) là 115°13'33,913", khoảng cách là 57.42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/4(2) đến cột mốc số 132/5(1) là 164°36'53,879", khoảng cách là 1149.59m.</td><td colspan="3"> 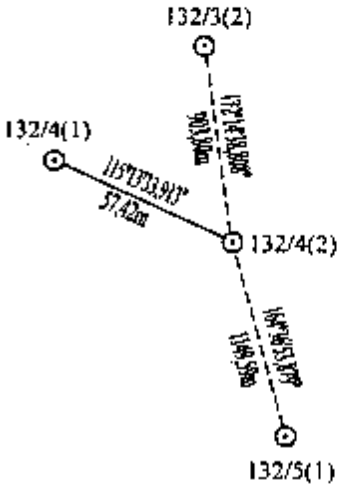
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132/5(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/5(1) và cột mốc số 132/5(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 31,84m.</td><td rowspan="4">1270614,80
596404,81</td><td rowspan="4">11 29 33,988
105 53 02,191</td><td>4,39
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3.19</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/4(2) đến cột mốc số 132/5(1) là 164°36'53,879", khoảng cách là 1149,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/5(1) đến cột mốc số 132/5(2) là 57°09'15,362", khoảng cách là 63,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/5(1) đến cột mốc số 133(1) là 189°37'54,656", khoảng cách là 488,95m.</td><td colspan="3"> 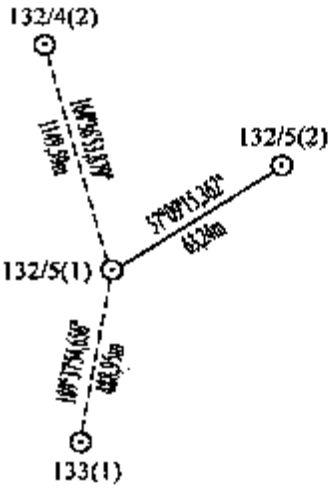
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 132/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 132/5(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tồn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 132/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 132/5(2) và cột mốc số 132/5(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tồn lê Rô Ti) là 31,40m.</td><td rowspan="4">1270649,10
596457,94</td><td rowspan="4">11 29 35,099
105 53 03,949</td><td>4,18
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,98</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/4(2) đến cột mốc số 132/5(2) là 161°33'38,630", khoảng cách là 1132,22m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/5(1) đến cột mốc số 132/5(2) là 57°09'15,362", khoảng cách là 63,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/5(2) đến cột mốc số 133(1) là 194°38'43,922", khoảng cách là 533,70m.</td><td colspan="3"> 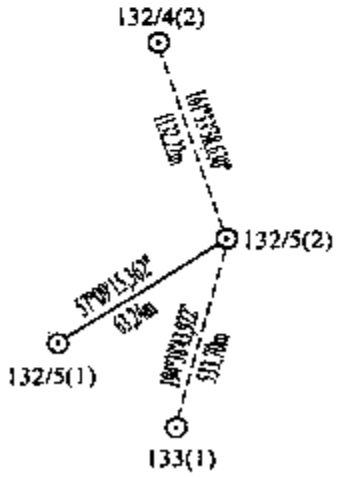
</td></tr>
</table>

1108

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tí) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133(1) và cột mốc số 133(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tí) là 68,47m.</td><td rowspan="3">1270132,74
596323,00</td><td rowspan="3">11 29 18,303
105 52 59,442</td><td>6,93
(3,95)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/5(2) đến cột mốc số 133(1) là 194°38'43,922", khoảng cách là 533,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133(1) đến cột mốc số 133(2) là 119°27'54,338", khoảng cách là 132,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133(1) đến cột mốc số 133/1(1) là 187°26'41,679", khoảng cách là 740.90m.</td><td colspan="3"> 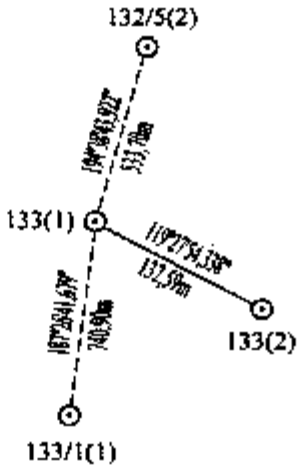
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 3 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 133(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lẽ Rô Tí) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133(2) và cột mốc số 133(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lẽ Rô Tí) là 64,12m.</td><td>1270067,52
596438,44</td><td>11 29 16,168
105 53 03,245</td><td>6,98
(3,08)
Độ cao mặt đất
(m)
3,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 132/5(2) đến cột mốc số 133(2) là 181°55'13,335", khoảng cách là 581,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133(1) đến cột mốc số 133(2) là 119°27'54,338", khoảng cách là 132,59m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133(2) đến cột mốc số 133/1(1) là 197°31'43,548", khoảng cách là 702,03m.</td><td colspan="3"> 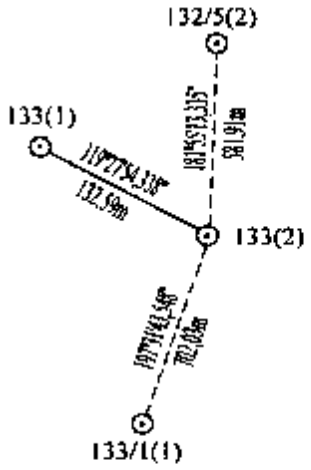
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/1(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/1(1) và cột mốc số 133/1(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 34,03m.</td><td rowspan="3">1269398,09
596227,00</td><td rowspan="3">11 28 54,398
105 52 56,199</td><td>4,01
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2.81</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133(2) đến cột mốc số 133/1(1) là 197°31'43,548", khoảng cách là 702,03m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/1(1) đến cột mốc số 133/1(2) là 210°23'11,835", khoảng cách là 63,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/1(1) đến cột mốc số 133/2(1) là 222°16'17,048", khoảng cách là 876,36m.</td><td colspan="3"> 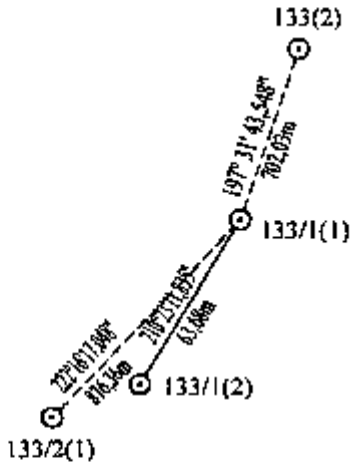
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 133/1(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/1(2) và cột mốc số 133/1(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 29,65m.</td><td rowspan="4">1269343,16
596194,79</td><td rowspan="4">11 28 52,613
105 52 55,130</td><td>4,79
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,59</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133(2) đến cột mốc số 133/1(2) là 198°35'28,262", khoảng cách là 764,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/1(1) đến cột mốc số 133/1(2) là 210°23'11,835", khoảng cách là 63,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/1(2) đến cột mốc số 133/2(1) là 223°11'39,583", khoảng cách là 814,16m.</td><td colspan="3"> 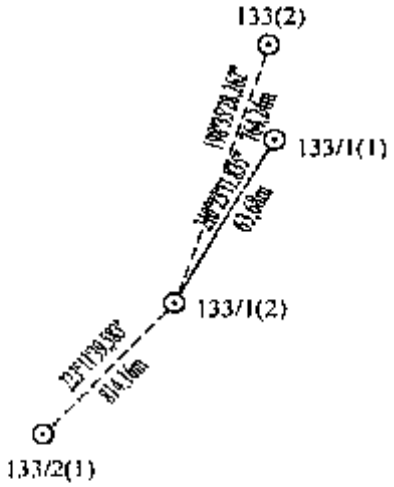
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 133/2(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tồn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/2(1) và cột mốc số 133/2(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tồn lê Rô Ti) là 26,52m.</td><td rowspan="4">1268749,61
595637,52</td><td rowspan="4">11 28 33,346
105 52 36,678</td><td>4,10
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,90</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/1(2) đến cột mốc số 133/2(1) là 223°11'39,583", khoảng cách là 814,16m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/2(1) đến cột mốc số 133/2(2) là 112°16'12,965", khoảng cách là 52,19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/2(1) đến cột mốc số 133/3(1) là 161°22'56,127", khoảng cách là 772,15m.</td><td colspan="3"> 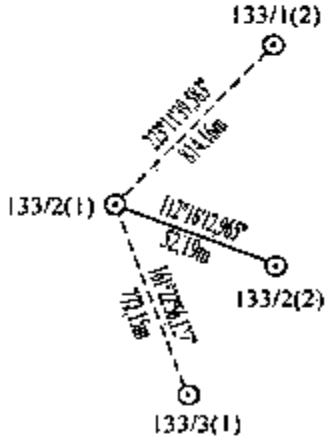
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/2(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 133/2(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 133/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/2(2) và cột mốc số 133/2(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 25,67m.	1268729,83 595685,82	11 28 32,697 105 52 38,270	3,39 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 2,19
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/1(2) đến cột mốc số 133/2(2) là 219°41'14,924", khoảng cách là 797,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/2(1) đến cột mốc số 133/2(2) là 112°16'12,965", khoảng cách là 52,19m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/2(2) đến cột mốc số 133/3(1) là 164°26'33,980", khoảng cách là 739,04m.	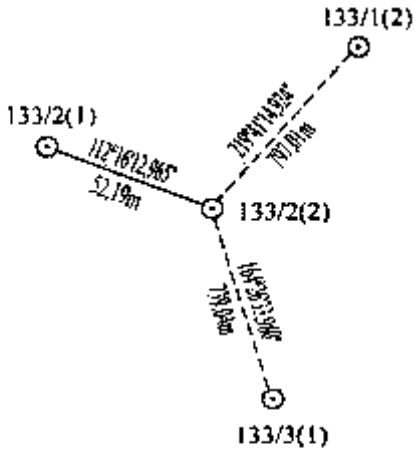		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/3(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/3(1) và cột mốc số 133/3(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) là 34,32m.</td><td rowspan="3">1268017,87
595884,03</td><td rowspan="3">11 28 09,501
105 52 44,741</td><td>3,37
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,17</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/2(2) đến cột mốc số 133/3(1) là 164°26'33,980", khoảng cách là 739,04m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/3(1) đến cột mốc số 133/3(2) là 152°43'26,151", khoảng cách là 57,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/3(1) đến cột mốc số 133/4(1) là 208°24'11,676", khoảng cách là 1088,58m.</td><td colspan="3"> 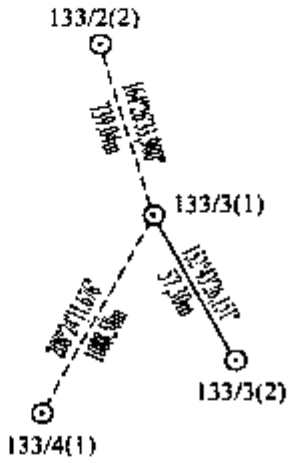
</td></tr>
</table>

1115

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 133/3(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/3(2) và cột mốc số 133/3(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 22.98m.</td><td rowspan="4">1267966.94
595910,29</td><td rowspan="4">11 28 07,841
105 52 45,602</td><td>4,61
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,41</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/2(2) đến cột mốc số 133/3(2) là 163°36'15,113", khoảng cách là 795,23m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/3(1) đến cột mốc số 133/3(2) là 152°43'26,151", khoảng cách là 57,30m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/3(2) đến cột mốc số 133/4(1) là 210°58'06,921", khoảng cách là 1057.33m.</td><td colspan="3"> 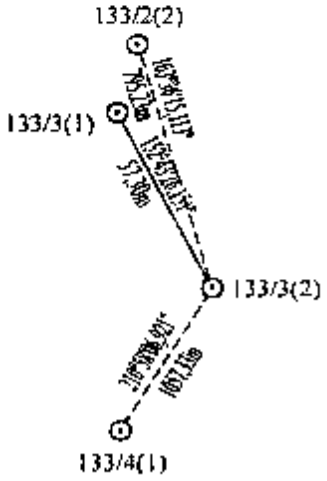
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/4(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/4(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/4(1) và cột mốc số 133/4(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 23,03m.</td><td rowspan="3">1267060,33
595366,22</td><td rowspan="3">11 27 38,380
105 52 27,555</td><td>4,77
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,57</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/3(2) đến cột mốc số 133/4(1) là 210°58'06,921", khoảng cách là 1057,33m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/4(1) đến cột mốc số 133/4(2) là 58°36'39,862", khoảng cách là 49,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/4(1) đến cột mốc số 133/5(1) là 73°02'35,855", khoảng cách là 532,25m.</td><td colspan="3"> 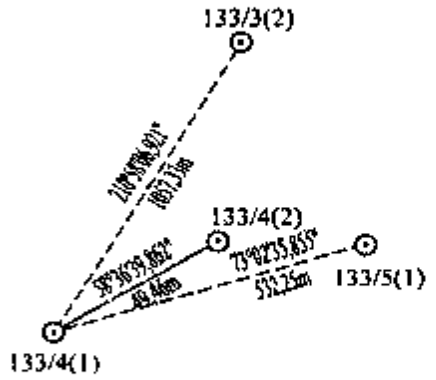
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đội cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/4(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/4(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/4(2) và cột mốc số 133/4(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) là 26,43m.</td><td rowspan="3">1267086,09
595408,44</td><td rowspan="3">11 27 39,215
105 52 28,951</td><td>3,56
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/3(2) đến cột mốc số 133/4(2) là 209°40'17,854", khoảng cách là 1013,78m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/4(1) đến cột mốc số 133/4(2) là 58°36'39,862", khoảng cách là 49,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/4(2) đến cột mốc số 133/5(1) là 74°30'04,125", khoảng cách là 484,51m.</td><td colspan="3"> 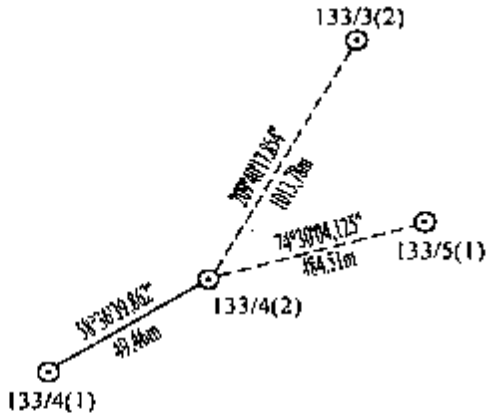
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/5(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tì) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/5(1) và cột mốc số 133/5(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tì) là 33,99m.</td><td rowspan="3">1267215,56
595875,33</td><td rowspan="3">11 27 43,384
105 52 44,373</td><td>3,23
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,03</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/4(2) đến cột mốc số 133/5(1) là 74°30'04,125", khoảng cách là 484,51m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/5(1) đến cột mốc số 133/5(2) là 29°39'48,194", khoảng cách là 66,28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/5(1) đến cột mốc số 133/6(1) là 172°55'32,320", khoảng cách là 715,43m.</td><td colspan="3"> 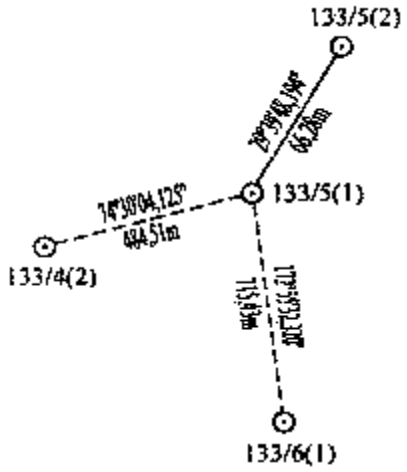
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/5(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/5(2) và cột mốc số 133/5(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) là 32.29m.</td><td rowspan="3">1267273,15
595908,13</td><td rowspan="3">11 27 45,255
105 52 45,461</td><td>3,11
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,91</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/4(2) đến cột mốc số 133/5(2) là 69°28'35,425", khoảng cách là 533,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/5(1) đến cột mốc số 133/5(2) là 29°39'48,194", khoảng cách là 66,28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/5(2) đến cột mốc số 133/6(1) là 175°52'42,498", khoảng cách là 769,56m.</td><td colspan="3"> 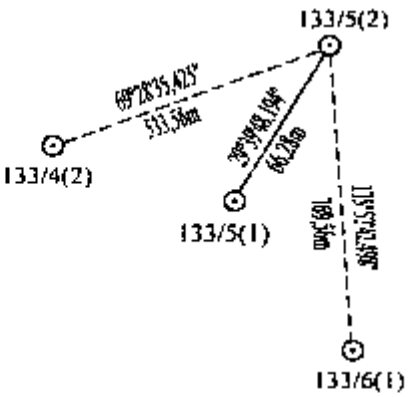
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/6(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/6(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/6(1) và cột mốc số 133/6(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 24,00m.</td><td rowspan="3">1266505,58
595963,44</td><td rowspan="3">11 27 20,263
105 52 47,209</td><td>3,84
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,64</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/5(2) đến cột mốc số 133/6(1) là 175°52'42,498", khoảng cách là 769,56m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/6(1) đến cột mốc số 133/6(2) là 52°36'52,342". khoảng cách là 49,79m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/6(1) đến cột mốc số 133/7(1) là 127°06'15,948", khoảng cách là 961,56m.</td><td colspan="3"> 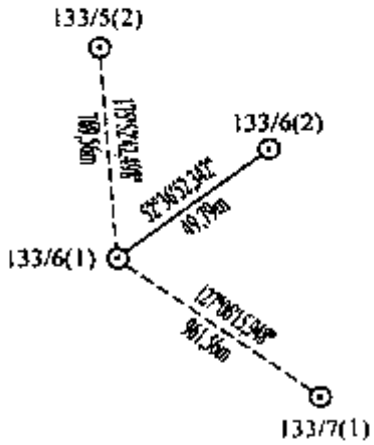
</td></tr>
</table>

1121

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/6(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/6(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/6(2) và cột mốc số 133/6(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Tì) là 25.79m.</td><td rowspan="3">1266535,81
596003,00</td><td rowspan="3">11 27 21,243
105 52 48,518</td><td>3,59
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,39</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/5(2) đến cột mốc số 133/6(2) là 172°40'05.909", khoảng cách là 743.42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/6(1) đến cột mốc số 133/6(2) là 52°36'52,342", khoảng cách là 49,79m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/6(2) đến cột mốc số 133/7(1) là 130°00'02,672", khoảng cách là 949.46m.</td><td colspan="3"> 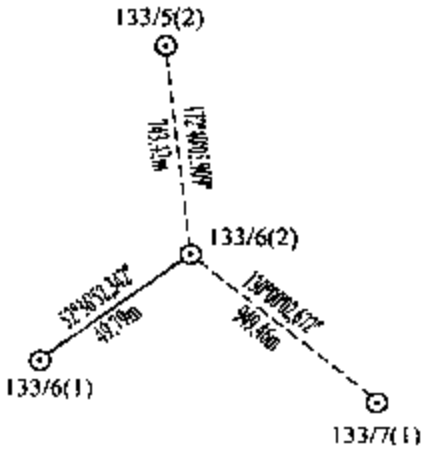
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/7(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/7(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/7(1) và cột mốc số 133/7(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 27.13m.</td><td rowspan="3">1265925,50
596730,32</td><td rowspan="3">11 27 01,302
105 53 12,458</td><td>3,36
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,16</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/6(2) đến cột mốc số 133/7(1) là 130°00'02,672", khoảng cách là 949,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/7(1) đến cột mốc số 133/7(2) là 32°29'24,761", khoảng cách là 62,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/7(1) đến cột mốc số 133/8(1) là 76°15'40,735", khoảng cách là 767,77m.</td><td colspan="3"> 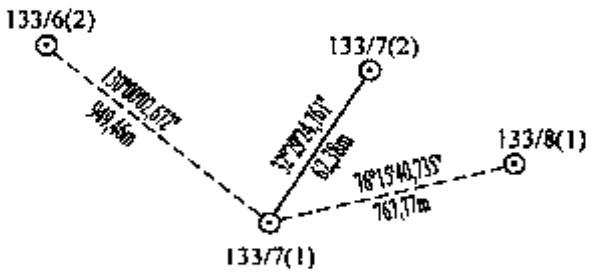
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/7(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đôi cùng số	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 133/7(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 133/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/7(2) và cột mốc số 133/7(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) là 35,25m.	1265978.12 596763,83	11 27 03,012 105 53 13,569	3,70 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 2,50
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/6(2) đến cột mốc số 133/7(2) là 126°14'29,382", khoảng cách là 943,33m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/7(1) đến cột mốc số 133/7(2) là 32°29'24,761", khoảng cách là 62,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/7(2) đến cột mốc số 133/8(1) là 79°40'42,926", khoảng cách là 724,01m.	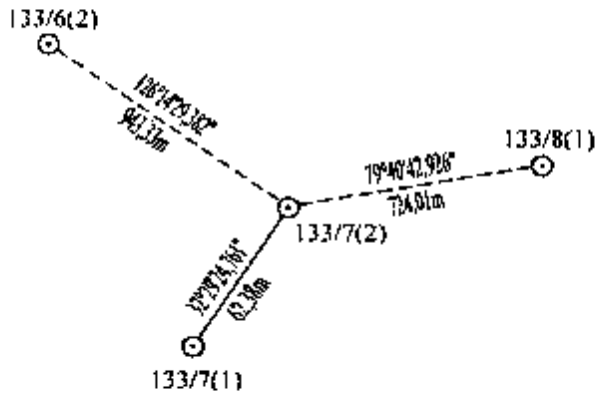		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/8(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 133/8(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/8(1) và cột mốc số 133/8(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 31,50m.</td><td rowspan="4">1266107,84
597476,12</td><td rowspan="4">11 27 07,163
105 53 37,089</td><td>3,88
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,68</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/7(2) đến cột mốc số 133/8(1) là 79°40'42,926", khoảng cách là 724,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/8(1) đến cột mốc số 133/8(2) là 352°23'51,541", khoảng cách là 63,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/8(1) đến cột mốc số 133/9(1) là 96°51'25,078", khoảng cách là 711,86m.</td><td colspan="3"> 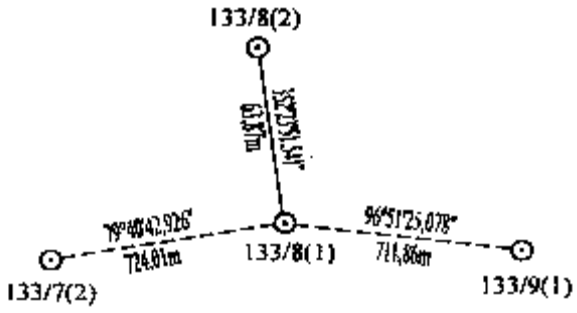
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/8(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/8(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/8(2) và cột mốc số 133/8(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) là 32,37m.</td><td rowspan="3">1266171,15
597467,67</td><td rowspan="3">11 27 09,225
105 53 36.817</td><td>4,22
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,02</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/7(2) đến cột mốc số 133/8(2) là 74°39'48.833", khoảng cách là 729,83m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/8(1) đến cột mốc số 133/8(2) là 352°23'51.541", khoảng cách là 63,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/8(2) đến cột mốc số 133/9(1) là 101°42'51,172", khoảng cách là 730,43m.</td><td colspan="3"> 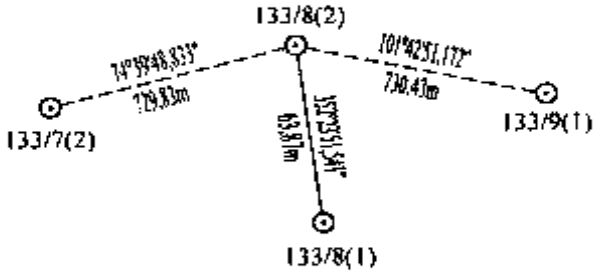
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/9(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/9(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/9(1) và cột mốc số 133/9(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 63,05m.</td><td rowspan="3">1266022,85
598182,89</td><td rowspan="3">11 27 04,326
105 54 00,404</td><td>4,12
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/8(2) đến cột mốc số 133/9(1) là 101°42'51,172", khoảng cách là 730,43m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/9(1) đến cột mốc số 133/9(2) là 26°50'12,914", khoảng cách là 114,98m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/9(1) đến cột mốc số 133/10(1) là 159°08'56,134", khoảng cách là 776,00m.</td><td colspan="3"> 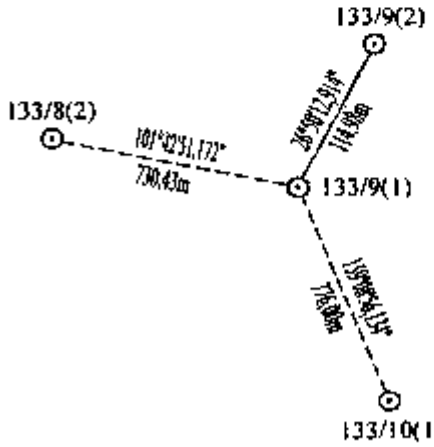
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/9(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 133/9(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/9(2) và cột mốc số 133/9(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 51,93m.</td><td rowspan="4">1266125,45
598234,80</td><td rowspan="4">11 27 07,660
105 54 02,128</td><td>3,57
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,37</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/8(2) đến cột mốc số 133/9(2) là 93°24'33,245", khoảng cách là 768,49m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/9(1) đến cột mốc số 133/9(2) là 26°50'12,914", khoảng cách là 114,98m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/9(2) đến cột mốc số 133/10(1) là 164°50'19,916", khoảng cách là 857,63m.</td><td colspan="3"> 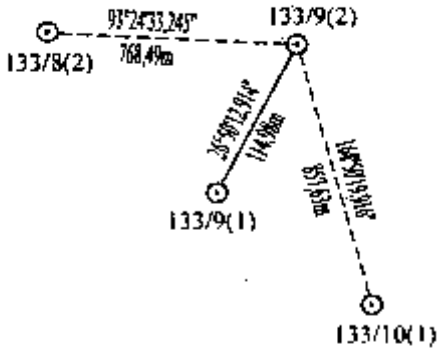
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/10(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/10(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/10(1) và cột mốc số 133/10(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 36,33m.</td><td rowspan="3">1265297,67
598459,10</td><td rowspan="3">11 26 40,690
105 54 09,445</td><td>3,57
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,37</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/9(2) đến cột mốc số 133/10(1) là 164°50'19,916", khoảng cách là 857,63m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/10(1) đến cột mốc số 133/10(2) là 97°57'12,012", khoảng cách là 65,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/10(1) đến cột mốc số 133/11(1) là 190°13'30,104", khoảng cách là 1163,40m.</td><td colspan="3"> 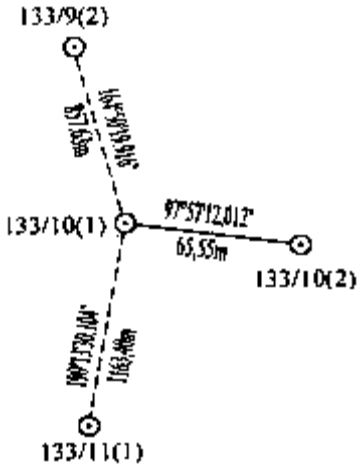
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/10(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/10(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/10(2) và cột mốc số 133/10(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 29,22m.</td><td rowspan="3">1265288,60
598524.02</td><td rowspan="3">11 26 40,388
105 54 11,586</td><td>3,57
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,37</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/9(2) đến cột mốc số 133/10(2) là 160°56'04,440", khoảng cách là 885,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/10(1) đến cột mốc số 133/10(2) là 97°57'12,012", khoảng cách là 65,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/10(2) đến cột mốc số 133/11(1) là 193°26'24,729", khoảng cách là 1167,83m.</td><td colspan="3"> 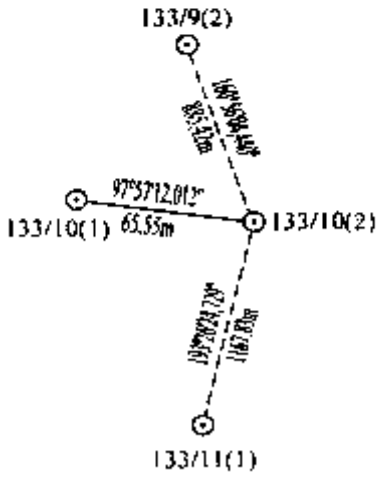
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/11(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/11(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/11(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/11(1) và cột mốc số 133/11(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 35,01m.</td><td rowspan="3">1264152.75
598252.58</td><td rowspan="3">11 26 03,440
105 54 02,512</td><td>4.21
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/10(2) đến cột mốc số 133/11(1) là 193°26'24,729", khoảng cách là 1167,83m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/11(1) đến cột mốc số 133/11(2) là 106°23'05,288", khoảng cách là 68,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/11(1) đến cột mốc số 133/12(1) là 226°00'17,041", khoảng cách là 1532,77m.</td><td colspan="3"> 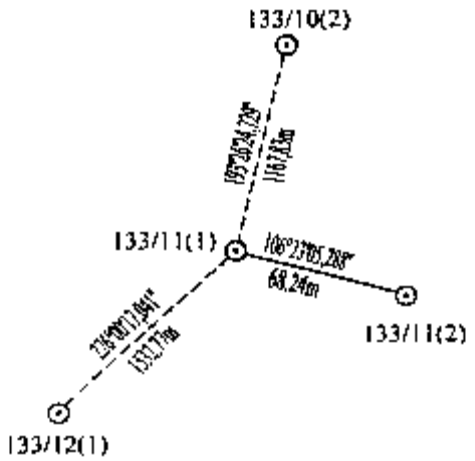
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/11(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/11(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/11(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/11(2) và cột mốc số 133/11(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lề Rô Ti) là 33,23m.</td><td rowspan="3">1264133,50
598318,05</td><td rowspan="3">11 26 02,807
105 54 04,670</td><td>3.46
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2.26</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/10(2) đến cột mốc số 133/11(2) là 190°06'37,271", khoảng cách là 1173,32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/11(1) đến cột mốc số 133/11(2) là 106°23'05,288", khoảng cách là 68,24m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/11(2) đến cột mốc số 133/12(1) là 228°10'24,629", khoảng cách là 1567,62m.</td><td colspan="3"> 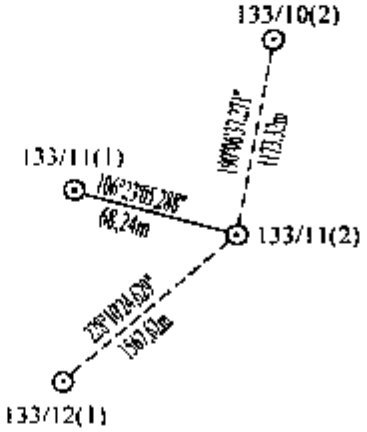
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/12(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 133/12(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/12(1) và cột mốc số 133/12(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tôn lê Rô Ti) là 31,81m.</td><td rowspan="4">1263088,09
597149,91</td><td rowspan="4">11 25 28,892
105 53 26,016</td><td>3,34
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2.14</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/11(2) đến cột mốc số 133/12(1) là 228°10'24.629", khoảng cách là 1567,62m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(1) đến cột mốc số 133/12(2) là 127°35'35,580", khoảng cách là 62,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(1) đến cột mốc số 134(1) là 204°27'36,355", khoảng cách là 1280,64m.</td><td colspan="3"> 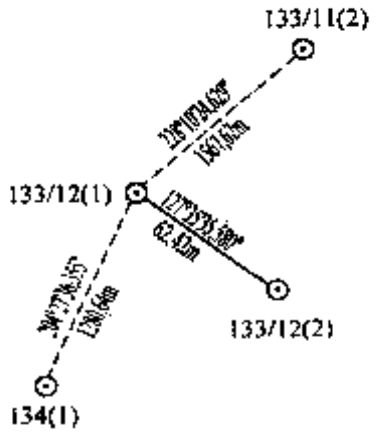
</td></tr>
</table>

1133

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 133/12(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 133/12(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lề Rô Tì) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 133/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 133/12(2) và cột mốc số 133/12(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Bác (tên lề Rô Tì) là 30,61m.</td><td rowspan="3">1263050,01
597199,37</td><td rowspan="3">11 25 27.648
105 53 27.644</td><td>3.04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/11(2) đến cột mốc số 133/12(2) là 225°54'55.768", khoảng cách là 1557,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(1) đến cột mốc số 133/12(2) là 127°35'35.580", khoảng cách là 62,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(2) đến cột mốc số 134(1) là 207°12'29,233", khoảng cách là 1267,91m.</td><td colspan="3"> 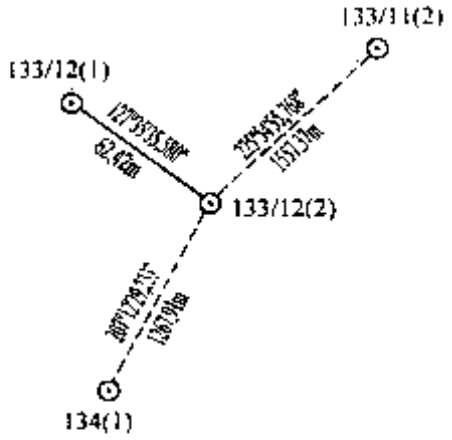
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 134(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 134(1) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 134(1) đến giao điểm của trung tuyến luồng rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) và trung tuyến luồng của rạch Cái Cây (sương Kam Pung Kơ Đây) với trung tuyến luồng của sông Vàm Cỏ Đông chảy vào lãnh thổ Việt Nam là 70,42m.
Khoảng cách từ cột mốc số 134(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 134(2) là 61,47m.
Khoảng cách từ cột mốc số 134(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 134(3) là 96,44m.</td><td>1261922,39
596619,65</td><td>11 24 50,998
105 53 08,401</td><td>6,85
(3,22)
Độ cao mặt đất
(m)
3,63</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(2) đến cột mốc số 134(1) là 207°12'29,233", khoảng cách là 1267,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134(2) là 83°25'31,649", khoảng cách là 189,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134(3) là 142°01'26,182", khoảng cách là 175,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(2) đến cột mốc số 134(3) là 206°34'19,964", khoảng cách là 178,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134/1(1) là 218°53'39,896", khoảng cách là 1008,06m.</td><td colspan="3"> 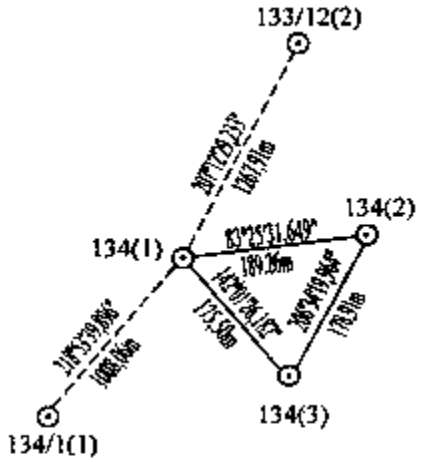
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 134(2)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số, loại C	Đá hoa cương	Ngày 08 tháng 4 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 134(2) cắm trên bờ rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 134(2) đến giao điểm của trung tuyến luồng rạch Cái Bác (tên lê Rô Ti) và trung tuyến luồng rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) với trung tuyến luồng của sông Vàm Cỏ Đông chảy vào lãnh thổ Việt Nam là 138,74m. Khoảng cách từ cột mốc số 134(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 134(1) là 127,79m.	1261944,06 596807,67	11 24 51,684 105 53 14,607	6,81 (4,20) Độ cao mặt đất (m) 2,61
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(2) đến cột mốc số 134(2) là 199°30'10,368", khoảng cách là 1173,27m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134(2) là 83°25'31,649", khoảng cách là 189,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134(3) là 142°01'26,182", khoảng cách là 175,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(2) đến cột mốc số 134(3) là 206°34'19,964", khoảng cách là 178,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(2) đến cột mốc số 134/1(1) là 225°31'05,842", khoảng cách là 1150,67m.	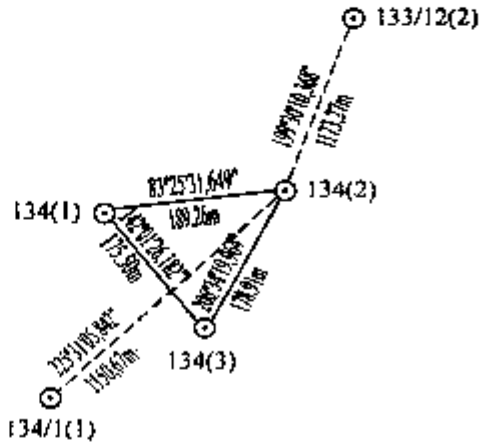		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 134(3)

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc ba cùng số, loại C	Đá hoa cương	Ngày 08 tháng 4 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 134(3) cắm trên bờ rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 134(3) đến giao điểm của trung tuyến luồng rạch Cái Bác (tôn lê Rô Tí) và trung tuyến luồng rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) với trung tuyến luồng của sông Vàm Cỏ Đông chảy vào lãnh thổ Việt Nam là 113,84m. Khoảng cách từ cột mốc số 134(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 134(1) là 79,06m.	1261784,05 596727,64	11 24 46,484 105 53 11,950	6,76 (4,01) Độ cao mặt đất (m) 2,75
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 133/12(2) đến cột mốc số 134(3) là 200°26'12,182", khoảng cách là 1350,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134(2) là 83°25'31,649", khoảng cách là 189,26m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(1) đến cột mốc số 134(3) là 142°01'26,182", khoảng cách là 175,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(2) đến cột mốc số 134(3) là 206°34'19,964", khoảng cách là 178,91m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(3) đến cột mốc số 134/1(1) là 228°54'19,471", khoảng cách là 983,17m.	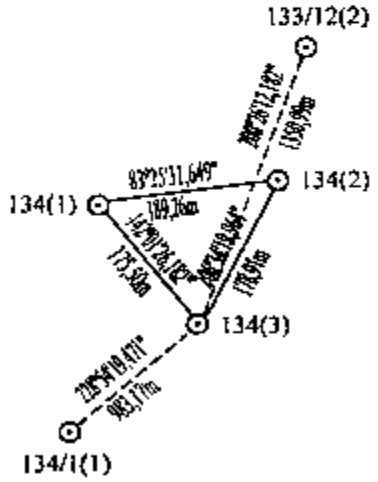		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 134/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 134/1(1) cắm trên bờ rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 134/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 134/1(1) và cột mốc số 134/1(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) là 31,36m.</td><td>1261137,81
595986,70</td><td>11 24 25,520
105 52 47,437</td><td>3,19
(1,20)
Độ cao mặt đất
(m)
1,99</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(3) đến cột mốc số 134/1(1) là 228°54'19,471", khoảng cách là 983,17m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134/1(1) đến cột mốc số 134/1(2) là 160°02'40,501", khoảng cách là 63,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134/1(1) đến cột mốc số 135(1) là 255°36'06,426", khoảng cách là 938,27m.</td><td colspan="3"> 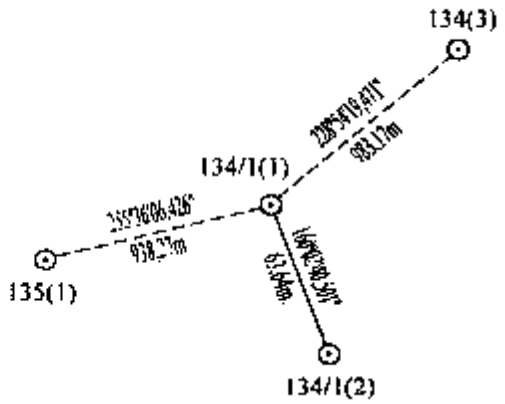
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 134/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 134/1(2) cắm trên bờ rạch Cái Cây (sưng Kam Pung Kơ Đây) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 134/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 134/1(2) và cột mốc số 134/1(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Cây (sưng Kam Pung Kơ Đây) là 32,28m.</td><td rowspan="3">1261077,99
596008,42</td><td rowspan="3">11 24 23,570
105 52 48,148</td><td>5,27
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,07</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134(3) đến cột mốc số 134/1(2) là 225°31'44,445", khoảng cách là 1007,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134/1(1) đến cột mốc số 134/1(2) là 160°02'40,501", khoảng cách là 63,64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134/1(2) đến cột mốc số 135(1) là 259°26'19,672", khoảng cách là 946,55m.</td><td colspan="3"> 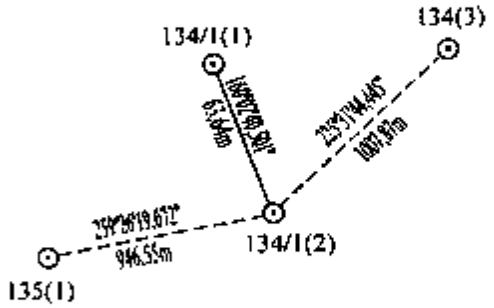
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 135(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 135(1) cắm trên bờ rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 135(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 135(1) và cột mốc số 135(2) với trung tuyến luồng của rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) là 52,23m.</td><td rowspan="3">1260904,50
595077,90</td><td rowspan="3">11 24 18,014
105 52 17,427</td><td>5,91
(4,04)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,87</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134/1(2) đến cột mốc số 135(1) là 259°26'19,672", khoảng cách là 946,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135(1) đến cột mốc số 135(2) là 151°05'30,690", khoảng cách là 158,07m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135(1) đến cột mốc số 135/1 là 151°23'28,879", khoảng cách là 503,90m.</td><td colspan="3"> 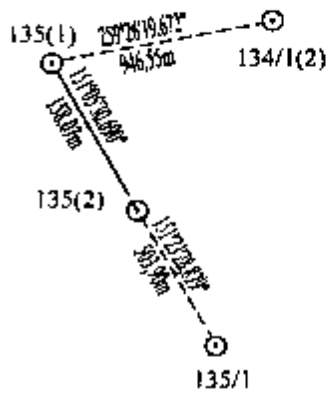
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 135(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại C</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 135(2) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 135(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 135(2) và cột mốc số 135(1) với trung tuyến luồng của rạch Cái Cây (stưng Kam Pung Kơ Đây) là 105,84m.</td><td rowspan="4">1260766,13
595154,31</td><td rowspan="4">11 24 13,502
105 52 19,934</td><td>5,55
(3,16)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,39</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 134/1(2) đến cột mốc số 135(2) là 249°56'29,096", khoảng cách là 909,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135(1) đến cột mốc số 135(2) là 151°05'30,690", khoảng cách là 158,07m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135(2) đến cột mốc số 135/1 là 151°31'41,664", khoảng cách là 345,84m.</td><td colspan="3"> 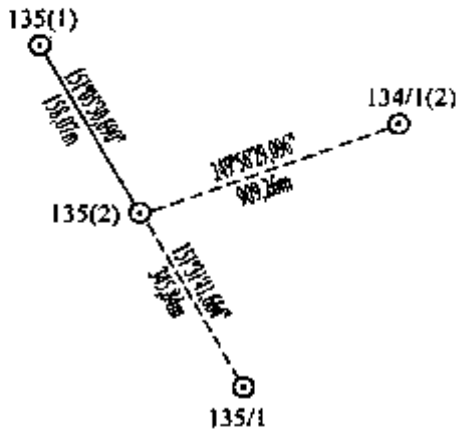
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 135/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 135/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1260462,12
595319,18</td><td rowspan="3">11 24 03,589
105 52 25,345</td><td>3,53
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135(2) đến cột mốc số 135/1 là 151°31'41,664", khoảng cách là 345,84m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/1 đến cột mốc số 135/2 là 151°30'34,129", khoảng cách là 460,93m.</td><td colspan="3"> 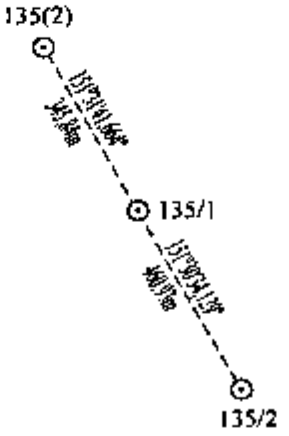
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 135/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 135/2 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1260057,01
595539,05</td><td rowspan="3">11 23 50,380
105 52 32,559</td><td>3,53
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/1 đến cột mốc số 135/2 là 151°30'34,129", khoảng cách là 460,93m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/2 đến cột mốc số 135/3 là 151°32'33,143", khoảng cách là 476,70m.</td><td colspan="3"> 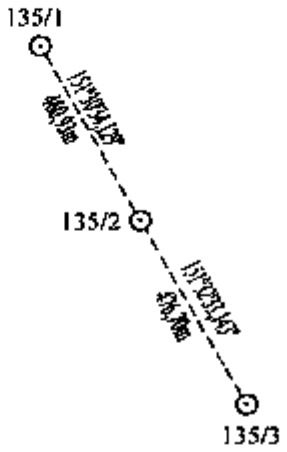
</td></tr>
</table>

1143

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 135/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 135/3 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1259637,91
595766,20</td><td rowspan="3">11 23 36,715
105 52 40,012</td><td>3,38
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,18</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/2 đến cột mốc số 135/3 là 151°32'33,143", khoảng cách là 476,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/3 đến cột mốc số 136(1) là 151°31'20,824", khoảng cách là 415,95m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

1144

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 136(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 136(1) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 136(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 136(1) và cột mốc số 136(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 56,37m.</td><td rowspan="3">1259272,29
595964,53</td><td rowspan="3">11 23 24,792
105 52 46,519</td><td>4,93
(2.57)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/3 đến cột mốc số 136(1) là 151°31'20.824", khoảng cách là 415,95m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136(1) đến cột mốc số 136(2) là 154°31'02,852", khoảng cách là 73,15m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136(1) đến cột mốc số 136/1(1) là 216°28'15,883" khoảng cách là 1173,17m.</td><td colspan="3"> 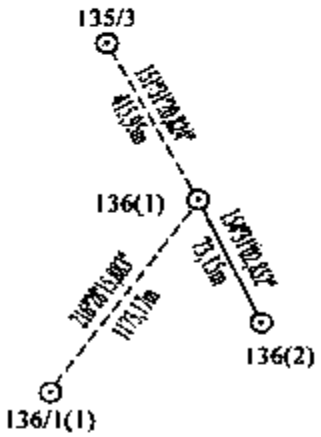
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 136(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 136(2) cắm trên bờ rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cột mốc số 136(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 136(2) và cột mốc số 136(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 16.78m.</td><td rowspan="3">1259206,26
595996,00</td><td rowspan="3">11 23 22,639
105 52 47,551</td><td>5.11
(2,64)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,47</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 135/3 đến cột mốc số 136(2) là 151°58'12.881", khoảng cách là 489,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136(1) đến cột mốc số 136(2) là 154°31'02,852", khoảng cách là 73,15m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136(2) đến cột mốc số 136/1(1) là 219°42'56,363", khoảng cách là 1140,60m.</td><td colspan="3"> 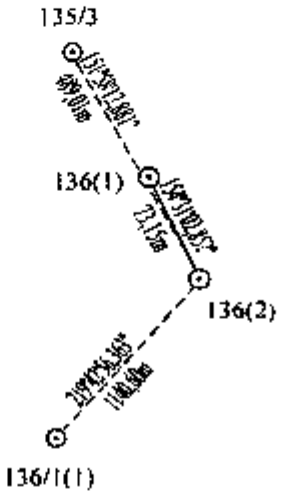
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 136/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 136/1(1) cắm trên bờ rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 136/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 136/1(1) và cột mốc số 136/1(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 6,60m.</td><td rowspan="3">1258328,88
595267,18</td><td rowspan="3">11 22 54,149
105 52 23,417</td><td>4,85
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3.65</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136(2) đến cột mốc số 136/1(1) là 219°42'56,363", khoảng cách là 1140,60m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/1(1) đến cột mốc số 136/1(2) là 97°49'52,865", khoảng cách là 12,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/1(1) đến cột mốc số 136/2(1) là 181°56'03,290", khoảng cách là 745,42m.</td><td colspan="3"> 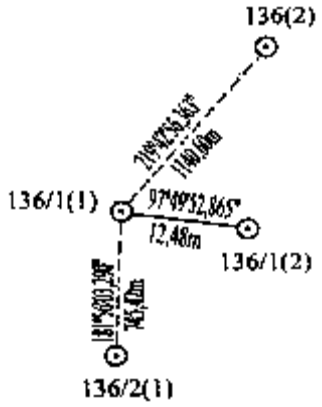
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 136/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 136/1(2), cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 136/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 136/1(2) và cột mốc số 136/1(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 5.88m.</td><td rowspan="3">1258327,18
595279,54</td><td rowspan="3">11 22 54,093
105 52 23,824</td><td>4,78
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136(2) đến cột mốc số 136/1(2) là 219°10'49,504", khoảng cách là 1134,06m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/1(1) đến cột mốc số 136/1(2) là 97°49'52,865", khoảng cách là 12,48m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/1(2) đến cột mốc số 136/2(1) là 182°53'22,923", khoảng cách là 744,25m.</td><td colspan="3"> 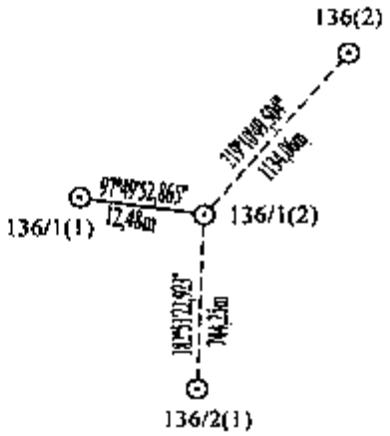
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 136/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 136/2(1) cắm trên bờ rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 136/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 136/2(1) và cột mốc số 136/2(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 14,07m.</td><td rowspan="3">1257583,88
595242,02</td><td rowspan="3">11 22 29,899
105 52 22,513</td><td>5,60
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,40</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/1(2) đến cột mốc số 136/2(1) là 182°53'22,923", khoảng cách là 744,25m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/2(1) đến cột mốc số 136/2(2) là 87°37'56,095", khoảng cách là 31,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/2(1) đến cột mốc số 137(1) là 223°16'50,752", khoảng cách là 143,06m.</td><td colspan="3"> 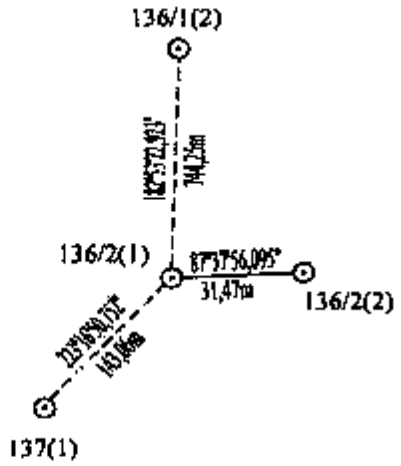
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 136/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 136/2(2) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 136/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 136/2(2) và cột mốc số 136/2(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 17,40m.</td><td rowspan="3">1257585,18
595273,46</td><td rowspan="3">11 22 29,938
105 52 23,550</td><td>5,34
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,14</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/1(2) đến cột mốc số 136/2(2) là 180°28'10,110", khoảng cách là 742,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/2(1) đến cột mốc số 136/2(2) là 87°37'56,095", khoảng cách là 31,47m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/2(2) đến cột mốc số 137(1) là 230°50'56,033", khoảng cách là 167,02m.</td><td colspan="3"> 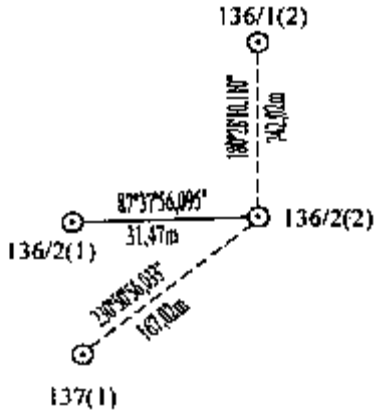
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 137(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 137(1) cắm trên bờ rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) phía Campuchia.
Khoảng cách từ cột mốc số 137(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 137(1) và cột mốc số 137(2) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 59,56m.</td><td rowspan="3">1257479,73
595143,94</td><td rowspan="3">11 22 26,518
105 52 19,267</td><td>6,91
(2,55)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,36</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/2(2) đến cột mốc số 137(1) là 230°50'56,033", khoảng cách là 167,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137(1) đến cột mốc số 137(2) là 115°37'55,693", khoảng cách là 188,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137(1) đến cột mốc số 137/1 là 117°00'08,910", khoảng cách là 653,15m.</td><td colspan="3"> 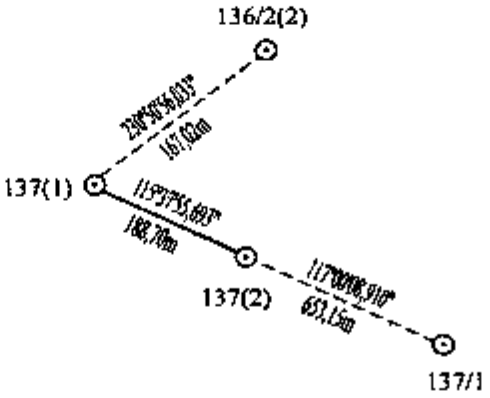
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 137(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đôi cùng số, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 137(2) cắm trên đường biên giới.
Khoảng cách từ cột mốc số 137(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 137(2) và cột mốc số 137(1) với trung tuyến dòng chảy của rạch Tâm Ru (prêch Sam Rong) là 129,14m.</td><td rowspan="3">1257398,10
595314,07</td><td rowspan="3">11 22 23,844
105 52 24,872</td><td>7,04
(2,65)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,39</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 136/2(2) đến cột mốc số 137(2) là 167°45'09,529", khoảng cách là 191,44m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137(1) đến cột mốc số 137(2) là 115°37'55,693", khoảng cách là 188,70m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137(2) đến cột mốc số 137/1 là 117°33'32,715", khoảng cách là 464,53m.</td><td colspan="3"> 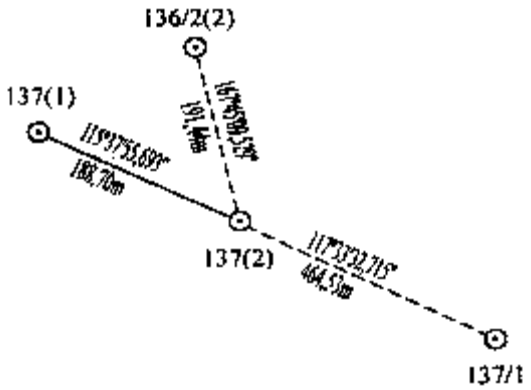
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 137/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 10 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 137/1 cắm phía Bắc đường mòn.</td><td rowspan="3">1257183,18
595725,89</td><td rowspan="3">11 22 16,807
105 52 38,437</td><td>7,29
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,09</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137(2) đến cột mốc số 137/1 là 117°33'32,715", khoảng cách là 464,53m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137/1 đến cột mốc số 137/2 là 72°47'06,889", khoảng cách là 513,66m.</td><td colspan="3"> 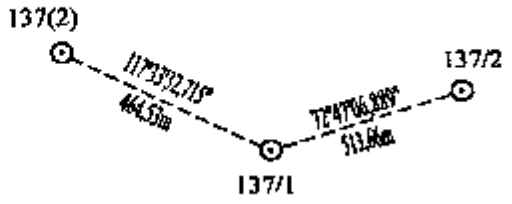
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 137/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(°' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 137/2 cắm phía Nam đường đất.</td><td rowspan="3">1257335,20
596216,54</td><td rowspan="3">11 22 21,708
105 52 54,640</td><td>8,10
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,90</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137/1 đến cột mốc số 137/2 là 72°47'06,889", khoảng cách là 513,66m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137/2 đến cột mốc số 137/3 là 179°31'33,549", khoảng cách là 392,84m.</td><td colspan="3"> 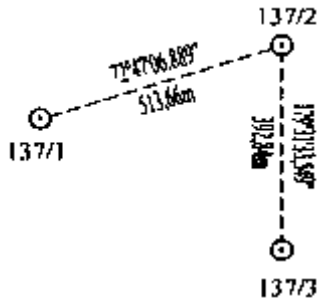
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 137/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 13 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 137/3 cắm trên bờ ruộng.	1256942,37 596219,79	11 22 08,919 105 52 54,707	7,95 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,75
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137/2 đến cột mốc số 137/3 là 179°31'33,549", khoảng cách là 392,84m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137/3 đến cột mốc số 138 là 121°22'33,485", khoảng cách là 225,51m.	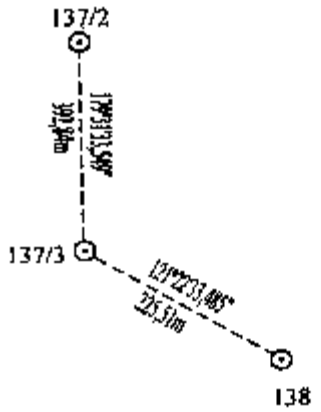		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 138

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 25 tháng 11 năm 2014	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 138 cắm trên bãi đất trống.	1256824,96 596412,32	11 22 05,078 105 53 01,048	6,11 (2,60) Độ cao mặt đất (m) 3,51
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 137/3 đến cột mốc số 138 là 121°22'33,485", khoảng cách là 225,51m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 138 đến cột mốc số ... là ..., khoảng cách là ... m.	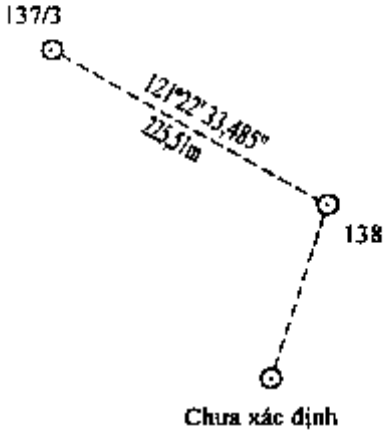		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 146

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 29 tháng 12 năm 2016	
Vị trí mốc	Toạ độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Toạ độ vuông góc X(m) Y(m)	Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 146 cắm trên bờ ruộng.	1247305,14 594779,22	11 16 55,331 105 52 06,234	8,92 (2.59) Độ cao mặt đất (m) 6.33
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị toạ độ cột mốc số ... đến cột mốc số 146 là .... khoảng cách là ... m. Góc phương vị toạ độ cột mốc số 146 đến cột mốc số 146/1 là 62°57'56,664", khoảng cách là 487.13m.	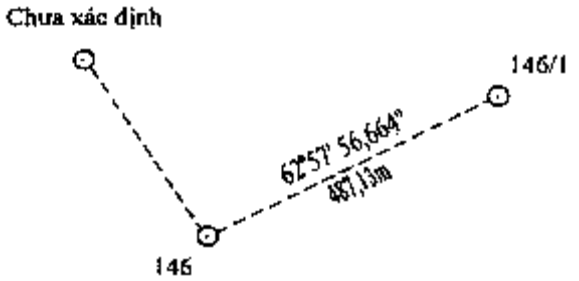		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 146/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 11 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 146/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="4">1247526,55
595213,12</td><td rowspan="4">11 17 02,496
105 52 20,567</td><td>7,26
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,06</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146 đến cột mốc số 146/1 là 62°57'56,664", khoảng cách là 487,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/1 đến cột mốc số 146/2 là 49°35'55,655", khoảng cách là 505,96m.</td><td colspan="3"> 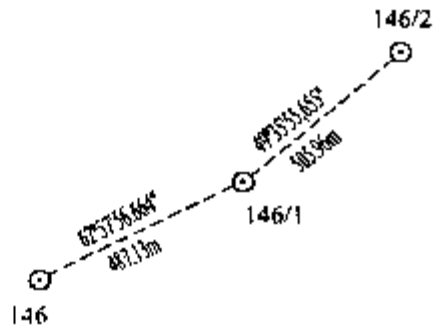
</td></tr>
</table>

1158

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 146/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 146/2 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1247854,48
595598.42</td><td rowspan="3">11 17 13,135
105 52 33,307</td><td>6,63
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,43</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/1 đến cột mốc số 146/2 là 49°35'55,655", khoảng cách là 505,96m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/2 đến cột mốc số 146/3 là 74°55'42,803", khoảng cách là 273,59m.</td><td colspan="3"> 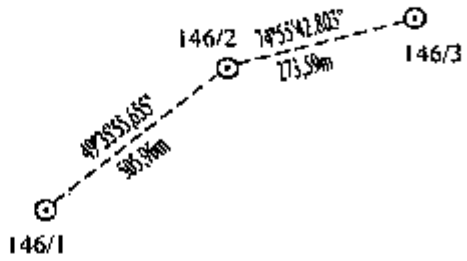
</td></tr>
</table>

1159

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 146/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 17 tháng 11 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 146/3 cắm trên bờ ruộng.	1247925,62 595862.60	11 17 15,425 105 52 42,027	7,46 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,26
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/2 đến cột mốc số 146/3 là 74°55'42,803", khoảng cách là 273,59m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/3 đến cột mốc số 146/4 là 90°43'05,194", khoảng cách là 389,37m.	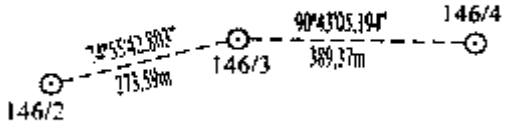		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 146/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 12 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 146/4 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1247920.74
596251.94</td><td rowspan="3">11 17 15,228
105 52 54.868</td><td>6,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/3 đến cột mốc số 146/4 là 90°43'05,194", khoảng cách là 389,37m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/4 đến cột mốc số 147 là 87°15'47,421", khoảng cách là 450,90m.</td><td colspan="3"> 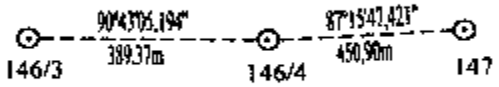
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 147 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1247942,27
596702,33</td><td rowspan="3">11 17 15,884
105 53 09,725</td><td>6,83
(2,53)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 146/4 đến cột mốc số 147 là 87°15'47,421", khoảng cách là 450,90m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147 đến cột mốc số 147/1 là 90°28'44,730", khoảng cách là 186,57m.</td><td colspan="3"> 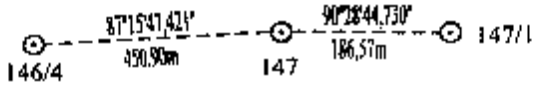
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 147/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1247940,71
596888,89</td><td rowspan="3">11 17 15,815
105 53 15,878</td><td>5,39
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,19</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147 đến cột mốc số 147/1 là 90°28'44,730", khoảng cách là 186,57m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/1 đến cột mốc số 147/2 là 82°59'32,170", khoảng cách là 194,50m.</td><td colspan="3"> 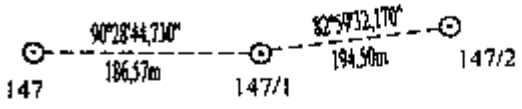
</td></tr>
</table>

1163

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 147/2 cắm trên bờ ruộng.	1247964,44 597081,94	11 17 16,569 105 53 22,248	6,01 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 4,81
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/1 đến cột mốc số 147/2 là 82°59'32,170", khoảng cách là 194,50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/2 đến cột mốc số 147/3 là 109°48'26,234", khoảng cách là 799,89m.	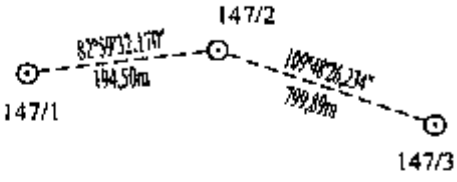		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 147/3 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1247693,39
597834,51</td><td rowspan="3">11 17 07,670
105 53 47,042</td><td>6,90
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,70</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/2 đến cột mốc số 147/3 là 109°48'26,234", khoảng cách là 799,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/3 đến cột mốc số 147/4 là 100°21'37,122", khoảng cách là 437,95m.</td><td colspan="3"> 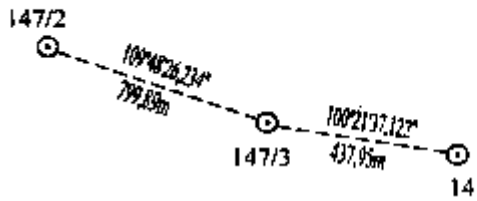
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 19 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 147/4 cắm trên bờ ruộng.	1247614,63 598265,32	11 17 05,063 105 54 01,243	6,48 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,28
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/3 đến cột mốc số 147/4 là 100°21'37,122", khoảng cách là 437,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/4 đến cột mốc số 147/5 là 100°19'38,315", khoảng cách là 269,20m.	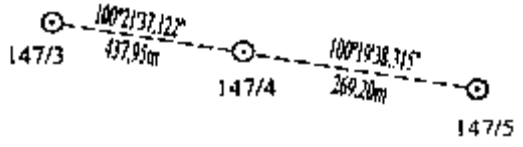		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 147/5 cắm trong rừng.</td><td rowspan="3">1247566,37
598530,16</td><td rowspan="3">11 17 03,466
105 54 09,973</td><td>5,14
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>3,94</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/4 đến cột mốc số 147/5 là 100°19'38,315", khoảng cách là 269,20m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/5 đến cột mốc số 147/6 là 84°42'25,722", khoảng cách là 502,78m.</td><td colspan="3"> 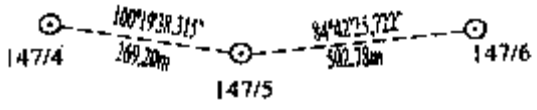
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 147/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 147/6 cắm trên bờ suối không tên.</td><td rowspan="3">1247612,75
599030,80</td><td rowspan="3">11 17 04,925
105 54 26,489</td><td>3,98
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>2,78</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/5 đến cột mốc số 147/6 là 84°42'25,722", khoảng cách là 502,78m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/6 đến cột mốc số 148 là 104°55'15,476", khoảng cách là 190,69m.</td><td colspan="3"> 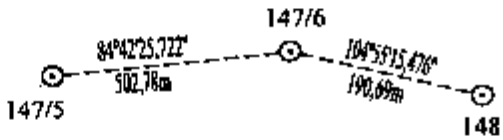
</td></tr>
</table>

1168

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 148 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1247563,65
599215,06</td><td rowspan="3">11 17 03,308
105 54 32,562</td><td>4,36
(2,59)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>1,77</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 147/6 đến cột mốc số 148 là 104°55'15,476", khoảng cách là 190,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148 đến cột mốc số 148/1 là 193°02'16,627", khoảng cách là 625,32m.</td><td colspan="3"> 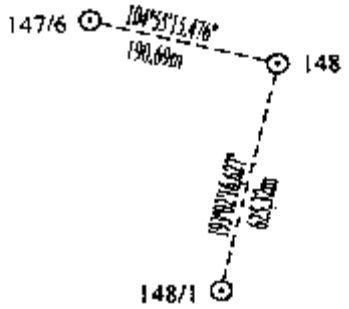
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 148/1 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1246954,45
599073,99</td><td rowspan="3">11 16 43,490
105 54 27,846</td><td>8,22
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,02</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148 đến cột mốc số 148/1 là 193°02'16.627", khoảng cách là 625.32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/1 đến cột mốc số 148/2 là 178°30'37.584", khoảng cách là 351.61m.</td><td colspan="3"> 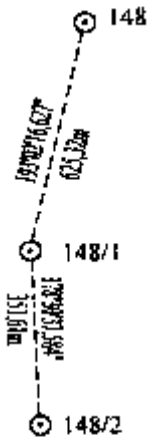
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 148/2 cắm phía phía Tây đường đê.	1246602,96 599083,13	11 16 32,047 105 54 28,112	8,09 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,89
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/1 đến cột mốc số 148/2 là 178°30'37,584", khoảng cách là 351,61m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/2 đến cột mốc số 148/3 là 148°26'05,547", khoảng cách là 263,07m.	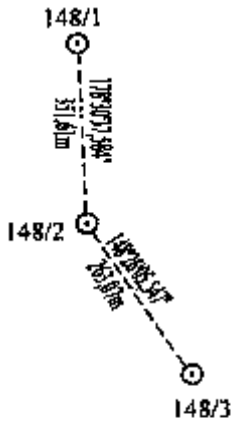		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 148/3 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1246378,81
599220,84</td><td rowspan="3">11 16 24,736
105 54 32,631</td><td>7,78
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6.58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/2 đến cột mốc số 148/3 là 148°26'05,547", khoảng cách là 263,07m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/3 đến cột mốc số 148/4 là 145°05'02,334", khoảng cách là 238,39m.</td><td colspan="3"> 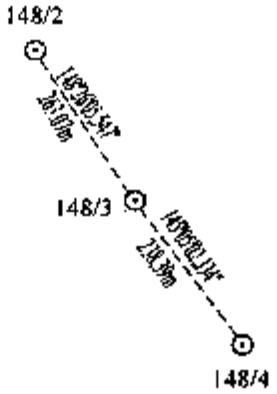
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 148/4 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1246183,33
599357,29</td><td rowspan="3">11 16 18,359
105 54 37,111</td><td>8,60
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,40</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/3 đến cột mốc số 148/4 là 145°05'02,334", khoảng cách là 238,39m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/4 đến cột mốc số 148/5 là 146°57'49,646", khoảng cách là 254,95m.</td><td colspan="3"> 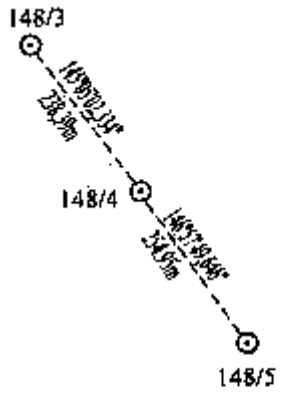
</td></tr>
</table>

1173

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc dớn	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 148/5 cắm phía Tây đường đê.	1245969.60 599496,28	11 16 11.387 105 54 41,673	8,46 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,26
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/4 đến cột mốc số 148/5 là 146°57'49,646", khoảng cách là 254,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/5 đến cột mốc số 148/6 là 165°37'04,416", khoảng cách là 299,73m.	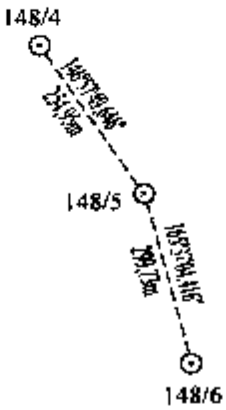		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 148/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 5 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 148/6 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1245679,26
599570,73</td><td rowspan="3">11 16 01,928
105 54 44,099</td><td>8,50
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,30</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/5 đến cột mốc số 148/6 là 165°37'04.416", khoảng cách là 299,73m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/6 đến cột mốc số 149 là 195°08'24,202", khoảng cách là 238,46m.</td><td colspan="3"> 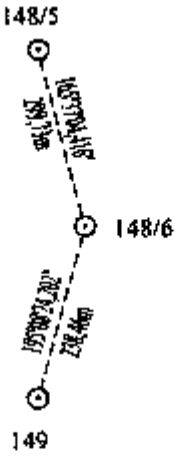
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 149

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 06 tháng 4 năm 2010

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 149 cắm phía Tây đường đê.	1245449,08 599508,45	11 15 54,441 105 54 42,021	9,70 (2,70) Độ cao mặt đất (m) 7,00

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 148/6 đến cột mốc số 149 là 195°08'24,202", khoảng cách là 238,46m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149 đến cột mốc số 149/1 là 196°17'12,479", khoảng cách là 365,38m.	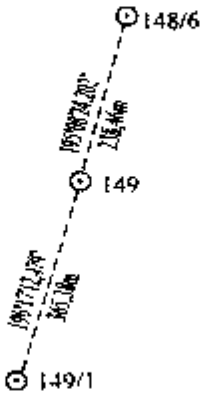

1176

(Xem tiếp Công báo số 183 + 184

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng